ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**--------------------------**

KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT

BỘ MÔN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**Văn học Việt Nam hiện đại**

**(Vietnamese Modern Literature)**

**1. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên: Trần Thị Thư

Chức danh: Giảng viên, Thạc sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Nhà B7Bis, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Nhà B7Bis, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Điện thoại:

Email: t2thu8888@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

- Văn học Việt Nam hiện đại

- Lý luận văn học

- Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam

**2. Thông tin về học phần**

- Tên môn học: **Văn học Việt Nam hiện đại**

- Tên tiếng Anh: **Vietnamese Modern Literature**

- Mã môn học: **VLC**

- Số tín chỉ: **02**

- Môn học: **Bắt buộc**

- Các môn học tiên quyết: **Văn học Việt Nam đại cương**

- Các môn học kế tiếp:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lí thuyết: 22 giờ

+ Thảo luận: 6 giờ

+ Tự học: 2 giờ

- Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Nhà B7Bis, Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hà Nội.

**3. Mục tiêu của môn học**

**3.1. Mục tiêu chung:**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại theo định hướng từng chủ điểm từ góc độ nghiên cứu khu vực học.

Nâng cao hiểu biết của sinh viên về đất nước, con người Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay được phản ánh trong văn học.

Định hướng cho sinh viên tiếp cận các phương diện của văn học như: tư duy nghệ thuật, lịch sử phát triển, các thể loại và khuynh hướng trong mối liên hệ với lịch sử, xã hội và văn hóa.

**3.2. Chuẩn đầu ra của môn học:**

**\* Về kiến thức:**

- Nắm được quá trình hình thành và phát triển của Văn học Việt Nam qua từng giai đoạn.

- Nắm được những thành tựu cơ bản của Văn học Việt Nam qua các giai đoạn thời gian; qua các thể loại; qua các trào lưu; qua các tác giả tiêu biểu… Nhớ và giải thích được một vài hiện tượng văn học Việt Nam hiện đại tiêu biểu nhất có tầm ảnh hưởng quốc tế.

- Hiểu được những vấn đề về lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam thông qua các tác phẩm văn học.

- Sinh viên nước ngoài nắm được những tác giả, tác phẩm tiêu biểu nhất đại diện cho nền văn học Việt Nam hiện đại để có một kiến thức sâu sắc hơn về bản sắc văn hóa cũng như con người Việt Nam. Trau dồi thêm tiếng Việt và những thuật ngữ chuyên ngành văn học phục vụ cho công việc nghiên cứu Việt Nam.

**\* Về kỹ năng**

- Người học hình thành kỹ năng lựa chọn và đọc hiểu các tác phẩm văn học tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

- Người học rèn luyện kỹ năng phân tích tổng hợp tài liệu để hệ thống lại bức tranh toàn cảnh về quá trình phát triển của Văn học Việt Nam thông qua các vấn đề/ tác giả tiêu biểu nhất.

- Bước đầu làm quen với thao tác phân tích, đánh giá một số tác phẩm văn học; đánh giá tổng hợp về một tác giả, một giai đoạn, một trào lưu văn học.

- Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm qua quá trình làm bài tập nhóm và kỹ năng thuyết trình qua bài thuyết trình môn học.

**\* Về thái độ**

- Có thái độ tích cực chủ động trong việc tìm đọc tài liệu và tác phẩm văn học, tự tin đưa ra những đánh giá, nhận xét theo hiểu biết cá nhân, trao đổi với giảng viên và bè bạn.

- Nhìn nhận đúng giá trị văn học trong đời sống văn hóa xã hội Việt Nam để có thể tiếp tục áp dụng cho việc nghiên cứu Việt Nam học.

- Tự hào và trân trọng giá trị văn học của Việt Nam trong suốt một thế kỉ gắn liền với những mốc son lịch sử của dân tộc.

- Sinh viên nước ngoài có thể tự tin về năng lực tiếng Việt chuyên ngành, về kiến thức văn học cơ bản của văn học Việt Nam.

**3.3. Mục tiêu chi tiết của môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu | Mức I (A) | Mức II (B) | Mức III(C) |
| **)Nội dung 1:**  **Khái quát về văn học Việt Nam hiện đại**. | I.A.1 Nhớ được những nguyên nhân hình thành nền văn học hiện đại: quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa; sự thay đổi của đời sống xã hội và tiền đề chữ viết.  I.A.2. Nhớ được các cách phân kỳ văn học (tương đối)  I.A.3. Nhớ được cơ bản hệ thống văn học Việt Nam bao gồm: Văn học dân gian; Văn học trung đại và văn học hiện đại. | I.B.1. Hiểu được những đặc trưng của văn học Việt Nam hiện đại trên phương diện: chữ viết, nội dung phản ánh, đội ngũ sáng tác và bút pháp.  I.B.2. Hiểu được các cách phân kỳ văn học dựa trên tư duy văn học gắn liền với những biến cố của lịch sử - xã hội Việt Nam.  I.B.3. Hiểu được vị trí của nền văn học hiện đại: thời gian phát triển, thành tựu. | I.C.1 So sánh được sự khác biệt giữa văn học hiện đại và văn học dân gian, văn học trung đại trên phương diện: ngôn ngữ thể hiện, đội ngũ sáng tác, tiếp biến văn hóa.  I.C.2. Phân tích được sự chuyển biến về tư duy văn học sau Đổi mới gắn với sự thay đổi của diện mạo chính trị.  I.C.3. Chứng minh được tầm quan trọng của việc nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại trong nghiên cứu Việt Nam học. |
| **Nội dung 2:**  **Quá trình phát triển của văn học Việt Nam.** | II.A.1. Nhớ được những sự kiện lịch sử quan trọng gắn với sự thay đổi của tư duy văn học: Cách mạng tháng 8 thành công; hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ; thống nhất đất nước; quá trình Đổi mới.  II.A.2. Nhớ được các phong trào mang ý nghĩa “cải cách” về mặt văn hóa, nghệ thuật/văn học: Duy tân -Tân văn; Thơ mới; Nhân văn giai phẩm; Đổi mới.  II.A.3. Nhớ được đội ngũ sáng tác theo từng thời kỳ gắn liền với vị thế xã hội: Tầng lớp sĩ phu yêu nước, tri thức – tư sản, đội ngũ nhà văn/ nhà thơ chiến sĩ, đội ngũ tác giả đương đại.  II.A.4. Nhớ được sự khác nhau giữa khái niệm “văn học miền Nam” và “Văn học giải phóng miền Nam” với các tác giả đại diện cho hai dòng văn học này. | II.B.1. Hiểu được những tác động của lịch sử lên quá trình sáng tác văn học nằm ở sự thay đổi của: đối tượng phản ánh; tư tưởng chính trị; mục đích sáng tác.  II.B.2 Hiểu được những thay đổi của văn học sau mỗi phong trào, trong đó chú trọng phong trào Duy Tân – Tân văn thể hiện quan niệm mới, phá vỡ quy phạm gò bó của văn học Trung Hoa.  II.B.3. Nắm được tôn chỉ hoạt động và mục đích sáng tác của từng đội ngũ tác giả.  II.B.4. Nắm được những đặc trưng cơ bản của Văn học miền Nam (1954- 1975). Thứ nhất, cảm hứng phê phán và tư duy về chiến tranh là nội dung chủ đạo. Thứ hai, trào lưu lãng mạn và khuynh hướng tượng trưng là bút pháp tiêu biểu. | II.C.1. Phân tích được sự chi phối của bối cảnh lịch sử đến mục đích sáng tác, chú trọng tư tưởng “văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”.  II.C.2. Phân tích được những thành công và hạn chế của các phong trào “cải cách” trên phương diện thành tựu văn học.  II.C.3. Phân tích được vị trí và đặc điểm của cái “Tôi” trữ tình trong thơ ca qua từng thời kỳ.  II.C.4. Phân tích các vấn đề xung quanh việc tiếp nhận và đánh giá vai trò của văn học miền Nam từ sau 1975 đến nay. |
| **Nội dung 3: Văn học Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại.** | III.A.1. Nhớ được các thể loại văn học tiêu biểu của nền văn học Việt Nam hiện đại: trữ tình, tự sự, kịch  III.A.2. Nhớ được tên các trào lưu văn học hiện đại: Lãng mạn; Hiện thực; Cách mạng và các khuynh hướng: Tượng trưng; Siêu thực | III.B.1. Nắm được các khái niệm trên phương diện: nguồn gốc lịch sử và sự xuất hiện của các thể loại văn học ở Việt Nam.   * III.B.2. Nắm được các thuật ngữ về trào lưu và khuynh hướng văn học theo hướng tiếp cận liên ngành. | * III.C.1. So sánh được sự khác nhau giữa hệ thống thể loại trong văn học hiện đại và văn học trung đại.   III.C.2. Tiếp cận một số thuật ngữ văn học Trung Quốc đương đại và liên hệ với văn học Việt Nam: Văn học vết thương, văn học tầm căn. |
| **Nội dung 4:** **Những tác giả/ tác phẩm tiêu biểu.** | IV.A.1. Nhớ được tên và nội dung những tác phẩm mở đầu cho mỗi giai đoạn và mỗi thể loại văn học, chú ý các tác phẩm: *Thầy Lazarô Phiền*; Tiểu thuyết *Tố Tâm*; bài thơ *Tình già*; bài viết *Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*.  IV.A.2. Nhớ được tiểu sử và hành trình sáng tác của nhà thơ Xuân Diệu, chú trọng bối cảnh lịch sử, xã hội ảnh hưởng đến quá trình sáng tác của nhà thơ.  IV.A.3. Nhớ được tiểu sử và tài năng của Vũ Trọng Phụng được thể hiện ở nhiều thể loại: Truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, phóng sự.  IV.A.4. Nhớ được những nét cơ bản về tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của nhà văn Bảo Ninh và nội dung tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh.*  IV.A.5. Nhớ được tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp và  nội dung một số truyện ngắn tiêu biểu: *Không có vua, Vàng lửa, Sang sông, Tướng về hưu.* | IV.B.1. Hệ thống được các tác giả có đóng góp lớn trong mỗi giai đoạn phát triển của văn học hiện đại, chú ý tác giả: Tản Đà; Vũ Đình Long; Tự lực văn đoàn; Vi Thùy Linh.  IV.B.2. Nắm được các nét đặc sắc trong thơ Xuân Diệu trước cách mạng qua tập “Thơ thơ” và “Gửi hương cho gió”, chú trọng đến các phương diện biểu đạt cái “Tôi” đặc sắc. Đồng thời, nắm được sự thay đổi của tâm hồn thi sĩ sau cách mạng qua một số tác phẩm thơ trong giai đoạn này.  IV.B.3. Nắm được giá trị nội dung tác phẩm *Số đỏ* để thấy được nét đặc sắc trong thế giới nghệ thuật Vũ Trọng Phụng: phản ánh xã hội nhố nhăng thực dân nửa phong kiến và những con người tha hóa qua bút pháp trào phúng.  IV.B.4. Phân tích được giá trị của tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* qua các phương diện: tạo nên cuộc cách mạng trong nghệ thuật tiểu thuyết Việt Nam và mở ra một con đường mới viết về hiện thực chiến tranh.  IV.B.5. Nắm được những nét đặc sắc trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp đưa ông trở thành “hiện tượng văn chương lạ và ngược”: Tính phức tạp trong cảm quan nghệ thuật: vừa bi quan vừa lạc quan; vừa trân trọng vừa hạ thấp con người. | IV.C.1. Phân tích được từ 1 đến 2 tác phẩm tiêu biểu mang tính chất “mở đường”: *Tình già; Tố Tâm; Chén thuốc độc*… để làm rõ sự “đổi mới” tiên phong cho một phương diện văn học.  IV.C.2. Lý giải được vì sao Xuân Diệu được gọi là “Nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới” hay “Ông hoàng thơ tình” để hiểu rõ vị trị của ông trong phong trào “Thơ mới”.  IV.C.3. Phân tích những nhận định của các nhà phê bình trong và ngoài nước về Vũ Trọng Phụng để làm rõ vị trí của nhà văn trong nền văn học Việt Nam hiện đại.  IV.C.4. Luận giải ý kiến nhận định *Nỗi buồn chiến tranh*: là một trong những hiện tượng văn chương phức tạp nhất nhưng cũng thành công nhất của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.   * IV.C.5. Tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Huy Thiệp qua những ý kiến phê bình trái chiều và lý giải được thành công của nhà văn qua góc nhìn của nhà nghiên cứu nước ngoài. |
| **Nội dung 5: Văn học Việt Nam hiện đại dưới góc nhìn văn hóa** | V.A.1. Nhớ tên và nội dung chính của các tác phẩm viết về chiến tranh tiêu biểu qua hai thời kỳ: Từ sau cách mạng đến trước thời kỳ Đổi mới và từ thời kỳ đó đến nay.  V.A.2. Nhớ được tên và nội dung của những tác phẩm văn học viết về người phụ nữ theo thời gian sáng tác.  V.A.3. Nhớ được những thành tựu đặc sắc của văn học hiện đại Việt Nam trên phương diện hiện đại hóa và hội nhập. | V.B.1. Nắm được sự thay đổi về tư duy nghệ thuật của các tác phẩm viết về chiến tranh: từ những tác phẩm mang đậm dấu ấn sử thi, khắc họa mốc son chói lọi của dân tộc đến công cuộc tìm lại cái “tôi” và sự thật chiến tranh.  V.B.2. Nắm được sự thay đổi của hình tượng người phụ nữ trong mỗi giai đoạn được phản ánh qua các phương diện: tính cách, vai trò trong gia đình và xã hội, phương cách thể hiện cái “Tôi”.  V.B.3. Nắm được vị thế của Văn học Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung trong nền văn học thế giới. | V.C.1. Lý giải được nguyên nhân thay đổi tư duy viết về chiến tranh của các tác giả sau Đổi mới: Sự “cởi trói” cho văn học nghệ thuật và nhu cầu thể hiện cá tính văn chương của mỗi tác giả.  V.C.2. Lý giải được mối quan hệ giữa sự phát triển của xã hội với vai trò và giá trị của người phụ nữ được phản ánh qua văn chương.  V.C.3. Đưa ra được những yêu cầu cơ bản cần thay đổi để Văn học Việt Nam có được vị thế cao hơn trong khu vực và trên thế giới. |

**4. Tóm tắt nội dung môn học**

Nội dung quan trọng nhất của môn học là giới thiệu cho người học những đặc điểm và thành tựu cơ bản của nền văn học Việt Nam hiện đại trong hơn một thế kỷ. Môn học cũng cung cấp những thuật ngữ văn chương hiện đại để người học hiểu được một cách sâu sắc những đặc trưng và quá trình phát triển của văn học Việt Nam hiện đại.

Môn học đã hướng đến việc tiếp cận và nghiên cứu văn học hiện đại dưới nhiều góc độ: Góc độ văn học sử; góc độ tác gia – tác phẩm và góc độ văn hóa. Ở mỗi góc nhìn, môn học đều chỉ ra những thành tố tiêu biểu nhất đã tạo nên diện mạo văn học hoàn toàn khác biệt với các thời kỳ văn học trước đó nhưng vẫn gắn bó với đời sống lịch sử - văn hóa – xã hội của đất nước.

**5. Nội dung chi tiết môn học**

**5.1. Nội dung 1. Khái quát về văn học Việt Nam hiện đại**

* 1. Nguyên nhân hình thành nền văn học hiện đại:

+Giao thoa văn hóa Đông - Tây đặc biệt là sự ảnh hưởng của văn học Pháp

+Hình thành và hoàn thiện hệ thống chữ quốc ngữ

+Tân thư và phong trào Duy Tân

+Phân chia giai cấp và sự xuất hiện của đội ngũ sáng tác mới

* 1. Cách phân kỳ lịch sử văn học:

+ Văn học trung đại – cận đại – hiện đại – đương đại

+ Văn học Việt Nam 1900 – 1930; 1930 – 1945; 1945 – 1954; 1954 – 1975; 1975 đến nay.

* 1. Vị trí của nền văn học Việt Nam hiện đại và tầm quan trọng của việc nghiên cứu vấn đề này đối với quá trình nghiên cứu Việt Nam học.

**5.2. Nội dung 2: Quá trình phát triển của văn học Việt Nam**

* 1. Những sự kiện lịch sử quan trọng trong thế kỉ XX:

+ Cách mạng tháng 8 thành công

+ Hai cuộc chiến tranh chống xâm lược

+ Công cuộc Đổi mới của đất nước

* 1. Tình hình xã hội và các phong trào “cải cách”:

+ Xã hội Việt Nam trong bối cảnh giao thoa văn hóa Đông – Tây giai đoạn giao thời: phong trào Duy Tân và Tân thư.

+Xã hội thực dân nửa phong kiến trước 1945 và phong trào “Thơ mới”

+ Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam: Phong trào nhân văn giai phẩm..

+ Hoàn cảnh xã hội Việt Nam sau giải phóng: Quá trình đổi mới.

* 1. Đội ngũ sáng tác:

+ Chí sĩ yêu nước

+ Tri thức Tây học và tiểu tư sản

+ Các nhà văn chiến sĩ

+ Các tác giả văn học miền Nam

+ Các tác giả đương đại.

* 1. Bộ phận văn học miền Nam:
* Khái niệm “văn học miền Nam” và “Văn học giải phóng miền Nam” .
* Các tác giả tiêu biểu: Thanh Tâm Tuyền, Bùi Giáng, Võ Phiến.
* Đặc trưng cơ bản của Văn học miền Nam:

+ Cảm hứng phê phán và tư duy về chiến tranh

+ Trào lưu lãng mạn và khuynh hướng tượng trưng

- Tiếp nhận văn học miền Nam xưa và nay.

**5.3. Nội dung 3: Văn học Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại.**

* 1. Hệ thống thể loại văn học:

+ Trữ tình

+ Tự sự (truyện ngắn, tiểu thuyết, ký, phóng sự…)

+ Kịch

* 1. Các trào lưu văn học tiêu biểu:

+ Trào lưu văn học lãng mạn

+ Trào lưu văn học hiện thực

+ Trào lưu văn học cách mạng

* 1. Các khuynh hướng: siêu thực, tượng trưng
  2. Các khái niệm văn học Trung Quốc đương đại: Văn học tầm căn, văn học vết thương…

**5.4. Nội dung 4. Những tác giả/tác phẩm tiêu biểu**

4.1. Những tác giả tiên phong:

* Từ góc độ thể loại/ loại hình:

+ Tản Đà: gạch nối giữa hai thế kỷ

+ Nguyễn Trọng Quản: “Thầy Lazaro Phiền” – Văn xuôi viết bằng trữ quốc ngữ đầu tiên.

+Vũ Đình Long: đặt nền móng cho kịch hiện đại

+ Phan Khôi – “Tình già” mở đầu cho phong trào thơ mới

+ Tố Hữu: mở đường cho thơ ca cách mạng

+ Nguyễn Minh Châu: mở đường giai đoạn “cởi trói” cho văn học nghệ thuật.

* Từ góc độ trào lưu văn học:

+ Văn học lãng mạn: Nhóm Tự lực văn đoàn; Thế Lữ, Hàn Mặc Tử…

+ Văn học hiện thực phê phán: Hồ Biểu Chánh, Ngô Tất Tố

+ Văn học cách mạng: Tố Hữu, Hồ Chí Minh

* 1. Những tác giả - tác phẩm đặc sắc:
* Tác giả Xuân Diệu:

+ Tiểu sử và hành trình sáng tác của nhà thơ Xuân Diệu, chú trọng bối cảnh lịch sử, xã hội ảnh hưởng đến quá trình sáng tác của nhà thơ.

+ Những nét đặc sắc trong thơ Xuân Diệu trước cách mạng qua tập “Thơ thơ” và “Gửi hương cho gió”, chú trọng đến các phương diện biểu đạt cái “Tôi”.

+ Sự thay đổi của tâm hồn thi sĩ sau cách mạng qua một số tác phẩm thơ trong giai đoạn này.

+ Vị trí của Xuân Diệu trong phong trào Thơ mới.

* Tác giả Vũ Trọng Phụng:

+ Tiểu sử và tài năng của Vũ Trọng Phụng qua nhiều thể loại.

+ Nét đặc sắc trong tác phẩm Số đỏ của Vũ Trọng Phụng: phản ánh xã hội nhố nhăng thời bấy giờ qua bút pháp trào phúng

+ Vị trí của nhà văn đối với trào lưu văn học hiện thực phê phán nói riêng và văn học Việt Nam nói chung.

* Tác giả Bảo Ninh:

+ Tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của nhà văn Bảo Ninh và nội dung tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh.*

+ Giá trị của tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* qua các phương diện: nghệ thuật tiểu thuyết; một cái nhìn mới về hiện thực chiến tranh.

+ *Nỗi buồn chiến tranh* - một trong những hiện tượng văn chương phức tạp nhất nhưng cũng thành công nhất của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

* Tác giả Nguyễn Huy Thiệp:

+ Tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp.

+ Một số truyện ngắn tiêu biểu: *Không có vua, Vàng lửa, Tướng về hưu*

*+* Tính phức tạp trong cảm quan nghệ thuật: vừa bi quan vừa lạc quan; vừa trân trọng vừa hạ thấp con người.

+ Nguyễn Huy Thiệp: văn chương và dư luận.

**5.5. Nội dung 5. Văn học Việt Nam hiện đại dưới góc nhìn văn hóa**

* 1. Văn học chiến tranh:
* Quá trình phát triển của văn học chiến tranh
* Mối quan hệ giữa văn học chiến tranh và lịch sử đấu tranh của dân tộc trong hai cuộc kháng chiến
* Sự chuyển biến trong tư duy nghệ thuật của các nhà văn viết về chiến tranh:

+ Ca ngợi cuộc chiến tranh anh hùng, đầy tự hào

+ Những mảng sáng – tối trong chiến tranh và quá trình đi tìm sự thật chiến tranh.

* 1. Hình tượng người phụ nữ Việt qua văn học:
* Hình tượng người phụ nữ qua những phương diện;

+Vẻ đẹp của người phụ nữ

+Thân phận nhỏ bé, chịu sự bất công

+Khao khát khẳng định nữ quyền

* Những chuyển biến về bút pháp xây dựng hình tượng người phụ nữ qua từng giai đoạn văn học:

+ Phụ nữ đấu tranh dân chủ, khẳng định cái Tôi tự do

+ Mạnh mẽ, dũng cảm, tài giỏi trong công cuộc chiến tranh giành độc lập

+ Tìm lại bản ngã và khẳng định vị trí của mình trong gia đình và xã hội hiện đại

5.3. Văn học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế:

* Những thành tích được ghi nhận trên thế giới:

+ Những tác phẩm/tác giả được dịch và đón nhận.

+ Những hội thảo và chương trình giao lưu quảng bá văn học Việt Nam với thế giới.

* Những hạn chế và đề xuất phát triển văn học Việt Nam trong xu thế hội nhập:

+ Chưa có nhiều tác phẩm lớn được đánh giá cao ở các giải thưởng danh giá

+ Cần thực hiện: thay đổi tư duy văn học nhanh chóng và cập nhật những khuynh hướng mới nhất của thế giới; có chính sách quảng bá chuyên nghiệp và đội ngũ dịch văn học ra tiếng nước ngoài bài bản…

**6. Học liệu**

***6.1. Tài liệu tham khảo chính***

1. Phan Cự Đệ (chủ biên), *Văn học Việt Nam hiện đại*, (2 tập), Nxb Giáo dục, Hà Nội 2004

*2.* Mã Giang Lân - Bùi Việt Thắng*. Văn học Việt Nam sau 1975,* Tập bài giảng, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội, 2007

3.Nguyễn Bá Thành, *Giáo trình Tư duy thơ hiện đại Việt Nam,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012

4. Trần Ngọc Vương (chủ biên), *Giáo trình Văn học Việt Nam Ba mươi năm đầu thế kỉ XX,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010

***6.2. Tài liệu đọc thêm***

1. Phan Cự Đệ (chủ biên), *Văn học Việt Nam thế kỉ XX – những vấn đề lịch sử và lý luận*, NXB Giáo dục, 2005

2. Bùi Việt Thắng, *Tiểu thuyết đương đại*, NXB Văn hóa thông tin, 2009

3. Nguyễn Văn Long – Lã Nhâm Thìn (chủ biên), *Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, NXB Giáo dục, 2006

*4.* Bùi Việt Thắng, *Truyện ngắn – những vấn đề Lý thuyết và Thực tiễn thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000

4. Bùi Việt Thắng, *Bàn về tiểu thuyết*, NXB Văn hóa Thông tin, 2000

*6.* Lê Bá Hán – Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, 2009

**7. Hình thức tổ chức dạy học**

***7.1. Lịch trình chung***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | **Tổng số** |
| ***Lên lớp*** | | | ***Thực hành*** | ***Tự học*** |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1: Nội dung 1,2 | 4 |  |  |  |  | **4** |
| Tuần 2: Nội dung 3 – thuyết trình | 2 |  | 2 |  |  | **4** |
| Tuần 3: Nội dung 4 | 4 |  |  |  |  | **4** |
| Tuần 4: Nội dung 4 | 4 |  |  |  |  | **4** |
| Tuần 5: Nội dung 4 – thuyết trình | 2 |  | 2 |  |  | **4** |
| Tuần 6: nội dung 5 | 4 |  |  |  |  | **4** |
| Tuần 7: nội dung 5 – thuyết trình | 2 |  | 2 |  |  | **4** |
| **Tổng số giờ tín chỉ** | **22** |  | **6** |  | **2** | **30** |
| **Tổng số giờ trên lớp** | **22** |  | **6** |  | **0** | **28** |

**7.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung**

**Tuần 1. Nội dung 1+ 2: Khái quát và quá trình phát triển của văn học Việt Nam hiện đại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết, 4 giờ tín chỉ (4 tiết trên lớp) | Trên lớp | - Giới thiệu môn học.  - Hướng dẫn đọc tài liệu, đọc tác phẩm, quy định nội dung, hình thức, quy cách và khối lượng bài chuẩn bị ở nhà.   * 1. Nội dung 1:   - Nêu những nguyên nhân hình thành nền văn học Việt Nam hiện đại  - Phân tích cơ sở phân chia giai đoạn của văn học VN hiện đại   * 1. Nội dung 2.1:   - Nêu những sự kiện lịch sử quan trọng gắn với sự thay đổi của tư duy văn học:  - Nêu và phân tích những tác động của phong trào mang ý nghĩa “cải cách” về mặt văn hóa, nghệ thuật/văn học đối với sự thay đổi của văn học.  - Tìm hiểu đội ngũ sáng tác theo từng thời kỳ.   * 1. Nội dung 2.2: * Phân biệt khái niệm “văn học miền Nam” và “Văn học giải phóng miền Nam” với các tác giả đại diện cho hai dòng văn học này * Tìm hiểu những đặc trưng cơ bản của Văn học miền Nam (195- 1975) qua nội dung và hình thức nghệ thuật. | - Xem tài liệu:  + 6.1.1, tr 303-342.  + 4, tr 09 – 70; tr 439 – 454  + 6.1.3: tr 357 – 372  Đọc trước:  + 6.1.1, tr 354  +6.2.6: tr309;352;358;162;167; 360; …  + 6.1.4: tr361   * Chia 2 nhóm chuẩn bị bài thuyết trình về một vấn đề trong các khái niệm văn học. |  |

**Tuần 2. Nội dung 3: Văn học Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết: 2 | Trên lớp | Tìm hiểu những khái niệm trào lưu, khuynh hướng trên phương diện: nguồn gốc lịch sử và sự xuất hiện tại Việt Nam dưới góc độ tiếp cận liên ngành. | Sinh viên nghe giảng và tương tác với giảng viên qua các câu hỏi ngắn. |  |
| Thảo luận: 2 |  | Thảo luận về tên gọi “văn học tầm căn” và “văn học vết thương” tại Việt Nam. | Phân chia thành 2 nhóm trình bày và thảo luận tại lớp. |  |
| Tự học | Tại nhà |  | Đọc trước tài liệu:  + 6.1.1  +6.2.6: tr309;352;358;162;167; 360; …  6.1. 3: tr 181 – 190; 242 – 272; 423 – 435  + 6.1.4: 271 – 361  + 6.1.4: tr361 |  |
| Đánh giá kết quả |  | Đánh giá kết quả bài tập cá nhân, nhóm |  |  |

**Tuần 3. Nội dung 4: Những tác giả/ tác phẩm đặc sắc**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết, 4 giờ tín chỉ | Trên lớp | 1. 4.1. Những tác giả/ tác phẩm “mở đường” :   - Tìm hiểu nội dung một số tác phẩm/tác giả mở đầu cho mỗi giai đoạn và mỗi thể loại văn học.   * 1. Tác giả Xuân Diệu:   - Phân tích sự thay đổi trong qua trình sáng tác của Xuân Diệu trước và sau Cách Mạng.  - Tìm ra những tinh hoa trong nghệ thuật thơ Xuân Diệu: cái Tôi trữ tình lãng mạn. | - Tóm tắt nội dung/ đọc lại một tác phẩm sinh viên yêu thích nhất của một trong các tác giả: Xuân Diệu; Vũ Trọng Phụng; Bảo Ninh; Nguyễn Huy Thiệp.  - Nghe giảng và tương tác với giảng viên. |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà |  | * Đọc trước   + 6.1.1  + 6.1.3: tr 181 – 190; 242 – 272; 423 – 435  + 6.1.4: 271 – 361   * Tìm đọc các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng và tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh |  |
| Đánh giá kết quả |  | Đánh giá khả năng tương tác với giáo viên qua các câu hỏi |  |  |

**Tuần 4. Nội dung 4: Những tác giả đặc sắc**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết, 4 giờ tín chỉ) | Trên lớp | * 1. Vũ Trọng Phụng:   - Tìm hiểu cuộc đời và những đóng góp của Vũ Trọng Phụng trong sự phát triển của văn xuôi Việt Nam hiện đại.  - Phân tích nét đặc sắc trong bút pháp trào phúng của Vũ Trọng Phụng qua tác phẩm *Số đỏ* và những đánh giá về nhà văn.   * 1. Bảo Ninh: * Tìm hiểu về tiểu sử và sự nghiệp sáng tác của nhà văn Bảo Ninh.   - Phân tích giá trị của tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh*: cuộc cách mạng trong nghệ thuật tiểu thuyết Việt Nam và mở đường cho khuynh hướng đi tìm sự thật chiến tranh. | - Tóm tắt nội dung/ đọc lại một tác phẩm sinh viên yêu thích nhất của một trong các tác giả kể trên.  - Nghe giảng và tương tác với giảng viên.  - Chia 4 nhóm chuẩn bị thuyết trình về Nguyễn Huy Thiệp/ Bảo Ninh dưới hình thức trình bày và phản biện. |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà |  | Đọc trước các tác phẩm truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp. |  |
| Đánh giá kết quả |  | Đánh giá phát biểu trên lớp của nhóm, cá nhân. |  |  |

**Tuần 5 . Nội dung 4: Những tác giả đặc sắc**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết, 2 giờ tín chỉ | Trên lớp | 4.5. Nguyễn Huy Thiệp:  - Tìm hiểu “Hiện tượng văn chương lạ và ngược”:  + Tính phức tạp trong cảm quan nghệ thuật.  +Tính đa thanh trong phong cách nghệ thuật. | - Tóm tắt tác phẩm  - Nghe giảng và tương tác với giảng viên |  |
| Thảo luận 2 giờ tín chỉ | Trên lớp | Vấn đề tiếp nhận và đánh giá văn chương Nguyễn Huy Thiệp. | Chia 2 nhóm thuyết trình và 2 nhóm phản biện. |  |
| Tự học | Ở nhà |  | Đọc trước TL:  + 6.2.2: tr 218 – 224;  + 6.1.3: tr 494 - 510 |  |
| Đánh giá kết quả |  | Đánh giá sự chuẩn bị của sinh viên qua việc đặt câu hỏi tương tác. |  |  |

**Tuần 6. Nội dung 5: Văn học Việt Nam hiện đại dưới góc nhìn văn hóa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết, 4 giờ tín chỉ | Trên lớp | * Tìm hiểu về văn học chiến tranh Việt Nam:   + Sự vận động trong tư duy về chiến tranh của các tác viết về chiến tranh: trước và sau ngày giải phóng.   * Phân tích hình tượng người phụ nữ trong văn học qua các phương diện:   + Vẻ đẹp của người phụ nữ  + Thân phận nhỏ bé, chịu sự bất công  + Khao khát khẳng định nữ quyền | Nghe giảng và tương tác với giáo viên  Tự chia 2 nhóm chuẩn bị thuyết trình về chủ đề VH Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. |  |
| Tự học, tự nghiên cứu | Ở nhà |  |  |  |
| Đánh giá kết quả |  | Đánh giá sự chuẩn bị và phát biểu trên lớp của sinh viên |  |  |

**Tuần 7. Nội dung 5. Văn học Việt Nam hiện đại dưới góc nhìn văn hóa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV**  **chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| Lý thuyết, 2 giờ tín chỉ | Trên lớp | Đánh giá những thành tựu của Văn học Việt Nam từ sau Đổi mới đến nay trên phương diện hội nhập văn học. Đồng thời chỉ ra những vấn đề tồn tại làm cho nền văn học nước nhà vẫn còn nằm trong vùng trũng của bề mặt văn học thế giới. | Nghe giảng và tương tác với giáo viên |  |
| Thảo luận 2 tín chỉ | Trên lớp | Thảo luận về những nguyên nhân làm cho Văn học Việt Nam chưa có nhiều thành tựu như các nước trong khu vực châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản:   * Vấn đề tư tưởng chủ đạo và phương thức thể hiện của văn học VN chưa thoát khỏi “lối mòn” * Vấn đề chuyên nghiệp hóa trong việc quảng bá văn học ra thế giới: đội ngũ dịch thuật, đội ngũ xuất bản v.vv… | Chia 2 nhóm thảo luận |  |
| Tự học | Ở nhà | Tự ôn tập toàn bộ nội dung kiến thức |  |  |
| Đánh giá kết quả |  | Đánh giá sự chuẩn bị và phát biểu trên lớp của sinh viên và khả năng thảo luận đặt và giải quyết vấn đề. |  |  |

**8. Chính sách đối với môn học**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học.

- Đi học đầy đủ (nghỉ không quá 20% tổng số giờ).

- Chuẩn bị bài trước khi lên lớp theo đề cương môn học.

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học**

***9.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên***: **trên lớp.**

***9.2. Kiểm tra - đánh giá định kì.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | Tính chất của nội dung kiểm tra | Mục đích kiểm tra | Trọng số |
| Dự giờ đầy đủ | Điểm danh |  | 10% |
| Đánh giá thường xuyên trên lớp (phát biểu, trả lời câu hỏi) và tham gia thảo luận | Tích cực học tập | Đánh giá khả năng tương tác  Đánh giá khả năng thuyết trình | 10% |
| Bài kiểm tra giữa môn | Kết hợp lí luận và ứng dụng thực tiễn | Đánh giá kỹ năng nghiên cứu độc lập và kỹ năng trình bày. | 20% |
| Bài thi hết môn | Kết hợp khả năng phân tích tổng hợp | Đánh giá 3 mức:  - Nhớ: các câu hỏi kiểm tra nội dung (30%).  - Hiểu: các câu hỏi yêu cầu giải thích, lấy ví dụ, dẫn chứng (35%)  - Tổng hợp, phân tích: các câu hỏi yêu cầu tổng hợp, phân tích (35%) | 60% |

***9.3. Tiêu chí đánh các loại bài tập và kiểm tra - đánh giá***

*9.3.1. Bài thuyết trình – thảo luận nhóm*:

* Chất lượng bài thuyết trình xét trên: lập luận hợp lí, minh chứng cụ thể, có quan điểm cá nhân.
* Kĩ năng làm việc nhóm: biết phân công cụ thể và hợp lí trong quá trình phối hợp làm việc.
* Kĩ năng thuyết trình: rõ ràng, lưu loát, có phần việc cho từng thành viên.
* Kĩ năng thảo luận: có kĩ năng ứng phó các câu hỏi khó, khả năng thuyết phục người nghe và tư duy lập luận khoa học.
* Chất lượng bản in, bản words, powerpoint tốt (hình thức, kĩ năng dùng từ, trình bày, các quy định về chú thích, ...).

*9.3.2. Bài làm giữa kì:*

* Bài tiểu luận làm tại nhà: chọn chủ đề hay, đặc sắc, hiểu đúng – sâu sắc vấn đề; trình bày khoa học.
* Viết ngắn gọn, súc tích và trung thực.
* Cộng điểm cho sv tích cực tương tác với giáo viên và trong nhóm có kết quả thuyết trình xuất sắc.

***9.4. Cấu trúc đề thi đánh giá cuối kỳ***

* Đề thi gồm 2 câu hỏi:

+ Câu hỏi kiểm tra khả năng hiểu về một khái niệm/ nhận định trong văn học VN hiện đại: 3 điểm.

+ Câu hỏi kiểm tra khả năng cảm nhận tác phẩm/nhận định vấn đề trong văn học VN hiện đại: 7 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt**  **Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH & NV** | **Chủ nhiệm Bộ môn**  **Văn học Nghệ thuật** | Hà Nội, ngày 11/06/2016  Giảng viên  Trần Thị Thư |